**TUẦN 8**

**Thứ hai ngày 23 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**ATGT: BÀI 5: THỰC HIỆN VĂN HÓA GIAO THÔNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1- Kiến thức***

- HS biết được những lưu ý cần nghiêm chỉnh thực hiện khi đi bộ, đi xe đạp qua cầu đường bộ để bảo đảm toàn.

- HS xác định được những hành vi an toàn và không an toàn khi đi bộ, đi xe đạp qua cầu đường bộ.

***2- Năng lực***

- Biết cách đi bộ, đi xe đạp qua cầu đường bộ để phòng tránh tai nạn có thể xảy ra.

***3- Phẩm chất***

- Có ý thức thực hiện những qui định của luật GTĐB, có hành vi an toàn khi đi đường.

- Tham gia tuyên truyền, vận động mọi người, thực hiện luật GTĐB để đảm bảo ATGT.

II. ĐỒ DÙNG

- Phiếu học tập, tranh minh họa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1. Khởi động: (1 phút)**  - Hát vui: Bài “An toàn giao thông”.  **2. Hoạt động cơ bản:**  **a/ Giới thiệu bài**  - Ghi tựa bài lên bảng.  **b/ Trải nghiệm:**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  *+*Văn hóa giao thông là gì?  - Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ.  - Theo dõi HS trình bày.  - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả.  - Kết luận: Văn hoá giao thông được biểu hiện bằng hành vi xử sự đúng pháp luật, theo các chuẩn mực của xã hội về lẽ phải, cái đẹp, cái thiện của người tham gia giao thông.  **c/ Phân tích, khám phá, rút ra bài học:**  - Yêu cầu HS xem ảnh trang 26, 27 SGK thảo luận nhóm thực hiện câu hỏi sau:  + Em hãy cho biết hành vi nào thể hiện văn hóa giao thông, hành vi nào thể hiện thiếu văn hóa giao thông?  - Quan sát HS thảo luận và hỗ trợ.  - Theo dõi HS trình bày.  - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả.  - Kết luận:  + Hành vi nào thể hiện văn hóa giao thông: Ảnh 1, 2, 4, 6, 8.  **+**Hành vi nào thể hiện thiếu văn hóa giao thông: Ảnh 3, 5, 7.  **4. Hoạt động thực hành:**  **-**Yêu cầu HS đọc nội dung ghi nhớ SGK trả lời câu hỏi sau.  + Theo em, thế nào là văn hóa giao thông?  - Kết luận: Văn hoá giao thông là sự tự giác chấp hành pháp luật về an toàn giao thông; tôn trọng, nhường nhịn, giúp đỡ mọi người, có tránh nhiệm với bản thân và cộng đồng khi tham gia giao thông.  **5. Hoạt động ứng dụng:**  - Gợi ý cho HS các khả năng có thể ứng dụng bài học vào thực tế.  - Nhận xét tuyên dương.  - Dặn dò: Ôn bài. | **-** H hát    - Lắng nghe.  - Làm việc theo nhóm, NT điều khiển HĐ của nhóm.  - H trình bày  - Lớp nhận xét bổ sung.  - H quan sát và thảo luận  - H trình bày  - Lắng nghe.  - H đọc ghi nhớ |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**KÌ DIỆU RỪNG XANH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

***-*** Cảm nhận được vẻ đẹp kì thú của rừng; tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ của tác giả đối với vẻ đẹp của rừng. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2 ,4).

***-*** Đọc diễn cảm bài văn với cảm xúc ngưỡng mộ trước vẻ đẹp của rừng.

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Biết yêu vẻ đep của thiên nhiên, thêm yêu quý và có ý thức. BVMT.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, tivi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:( 5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện", mỗi em đọc nối tiếp 1 câu thơ trong bài “Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà”, bạn nào đọc sai thì thua cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV đưa tranhGiới thiệu bài - Ghi bảng | -HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ phiên âm tiếng nước ngoài và các số liệu thống kê trong bài.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS đọc toàn bài  - Cho HS đọc nối tiếp 3 đoạn trong nhóm    - Luyện đọc theo cặp  - Gọi HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu toàn bài | - HS đọc, chia đoạn  + Đ1: Loanh quanh trong rừng…lúp xúp dưới chân.  + Đ2: Nắng trưa đã rọi…thế giới thần bí.  + Đ3: Còn lại.  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn đọc nối tiếp đoạn trong nhóm  + HS đọc nối tiếp lần 1 + luyện đọc từ khó, câu khó  + HS đọc nối tiếp lần 2 + giải nghĩa từ - 2 HS đọc cho nhau nghe  - 1 HS đọc  - HS nghe |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:*Cảm nhận được vẻ đẹp kì thú của rừng; tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ của tác giả đối với vẻ đẹp của rừng. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2 ,4).  (HS( M3,4) trả lời được tất cả các câu hỏi)  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS thảo luận nhóm đọc bài và TLCH  - Tác giả đã miêu tả những sự vật nào của rừng?  - Những cây nấm rừng khiến tác giả liên tưởng thú vị gì?  - Nhờ những liên tưởng ấy mà cảnh vật đẹp thêm như thế nào?  - Những muông thú trong rừng được miêu tả như thế nào?  - Sự có mặt của chúng mang lại vẻ đẹp gì cho cảnh rừng ?  - Hãy nói cảm nghĩ của em khi đọc đoạn văn?  - Bài văn cho ta thấy gì?  - GV đưa nội dung bài (màn hình) | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm sau đó báo cáo kết quả:  + Những sự vật được tác giả miêu tả là: nấm rừng, cây rừng, nắng rừng, các con thú, màu sắc của rừng, âm thanh của rừng.  + Tác giả liên tưởng đây như là một thành phố nấm, mỗi chiếc nấm như một lâu đài kiến trúc tân kì, tác giả có cảm giác như mình là một người khổng lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon với những đền đài miếu mạo, cung điện lúp xúp dưới chân.  + Nhờ những liên tưởng ấy làm cho cảnh vật trong rừng trở lên lãng mạn, thần bí như trong truyện cổ tích.  + Những con vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chuyền nhanh như tia chớp. Những con chồn sóc với chùm lông đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo. Những con mang vàng đang ăn cỏ non, những chiếc chân vàng giẫm trên thảm lá vàng...  + Sự xuất hiện thoắt ẩn thoắt hiện của muông thú làm cho cảnh rừng trở lên sống động, đầy những điều bất ngờ kì thú.  + Đoạn văn làm em háo hức muốn có dịp được vào rừng , tận mắt ngắm cảnh đẹp của thiên nhiên.  + Bài văn cho ta thấy tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ của tác giả đối với vẻ đẹp kì thú của rừng. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn với cảm xúc ngưỡng mộ trước vẻ đẹp của rừng  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 1 HS đọc toàn bài  - GV ghi đoạn cần luyện đọc diễn cảm.  - GV hướng dẫn cách đọc.  - GV đọc mẫu.  - Gọi HS đọc.  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm.  - Tổ chức thi đọc diễn cảm.  - GV cùng cả lớp nhận xét | - 1 HS đọc toàn bài.  - HS theo dõi.  - HS nghe  - HS nghe  - HS cá nhân.  - HS đọc trong nhóm.  - 3 HS thi đọc.  - HS nhận xét |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)** | |
| - Rừng xanh mang lại lợi ích gì cho con người ?Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ rừng ? | - Rừng xanh đem lại nhiều lợi ích cho con người : điều hòa khí hậu, ngăn lũ lụt, cung cấp nhiều loại lâm sản quý... Cần bảo vệ, chăm sóc và trồng cây gây rừng. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**SỐ THẬP PHÂN BẰNG NHAU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

-Biết khi viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân hoặc bỏ chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của số thập phân thì giá trị của số thập phân không thay đổi.

***-*** Viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân hoặc bỏ chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của số thập phân thì giá trị của số thập phân không thay đổi.

***-***HS cả lớp làm được bài 1,2.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất*:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: chuyển các STP sau thành hỗn số:  *3,12 4,3 54,07 17,544 1,2*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\* Mục tiêu:* **-** Biết khi viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân hoặc bỏ chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của số thập phân thì giá trị của số thập phân không thay đổi.  *\* Cách tiến hành:*  **Ví dụ**  - GV nêu bài toán : Em hãy điền số thích hợp vào chỗ trống :  9dm = ...cm  9dm = ....m 90cm = ...m  - GV nhận xét kết quả điền số của HS sau đó nêu tiếp yêu cầu : Từ kết quả của bài toán trên, em hãy so sánh 0,9m và 0,90m. Giải thích kết quả so sánh của em?  - GV nhận xét ý kiến của HS và kết luận:  Ta có : 9dm = 90cm  Mà 9dm = 0,9m và 90cm = 0,90m  Nên 0,9m = 0,90 m  - Biết 0,9m = 0,90m  - Em hãy so sánh 0,9 và 0,90.  \* Nhận xét 1  - Em hãy tìm cách để viết 0,9 thành 0,90.  \* Nhận xét 2  - Em hãy tìm cách để viết 0,90 thành 0,9.  - Trong ví dụ trên ta đã biết 0,90 = 0,9. Vậy khi bỏ chữ số 0 ở bên phải phần thập phân của số 0,90 ta được một số như thế nào so với số này ?  - GV yêu cầu HS mở SGK và đọc lại các nhận xét.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:(15 phút)**  *\* Mục tiêu:*HS cả lớp làm được bài 1,2.  (HS (M3,4) làm thêm bài tập 3)  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề toán.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - GV gọi HS giải thích yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - Gv soi bài nhận xét, chữa bài    **Bài 3:(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm bài rồi báo cáo kết quả  - GV có thể giúp đỡ HS còn khó khăn  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)**  - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài: Viết thành số có 3 chữ số ở phần thập phân:  7,5 = … 2,1 = … 4,36 = …  60,3 = … 1,04 = … 72 = … | - HS chia thành 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn thi nối tiếp nhau, đội nào đúng và nhanh hơn thì giành chiến thắng  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS điền và nêu kết quả :  9dm = 90cm  9dm = 0,9m ; 90cm = 0,90m  - HS trao đổi ý kiến, sau đó một số em trình bày trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS : 0,9 = 0,90.  - HS quan sát các chữ số của hai số thập phân và nêu : Khi viết thêm 1 chữ số vào bên phải phần thập phân của số 0,90 thì ta được số 0,90.  - Nếu bỏ chữ số 0 ở bên phải phần thập phân của số 0,90 thì ta được số 0,9.  - Khi bỏ chữ số 0 ở bên phải phần thập phân của số 0,90 ta được số 0,9 là số bằng với số 0,90.  - 1 HS đọc.  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS cả lớp làm bài vào vở, báo cáo kết quả.  7,800 = 7,8; 64,9000 = 64,9;  3,0400 = 3,04 200,300 = 2001,3;  35,0200 = 35,02: 100,000 = 100  - 1 HS (M3,4)nêu.  - HS cả lớp làm bài vào vở , chia sẻ kết quả  a. 5,612 ; 17,200 ; 480,590  b. 24,500 ; 80,010 ; 14,678.  - HS làm bài, báo cáo kết quả  - Các bạn Lan và Mỹ viết đúng  - Bạn Hùng viết sai  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về từ nhiều nghĩa. Vận dụng làm các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng con, tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  \* Ôn lại kiến thức cũ: Lấy ví dụ về từ nhiều nghĩa có chứa tiếng: *Mắt*  - Thế nào là từ nhiều nghĩa?  - Kết nối, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **GV đưa bài lên màn hình:**  **Bài 1:** Từ “ mắt nâu, na mở mắt” có mối quan hệ với nhau như thế nào?  A.Từ đồng âm B.Từ nhiều nghĩa  C.Từ đồng nghĩa D.Từ trái nghĩa  Bài 2: Từ “ bóng đá, trà đá” có mối quan hệ với nhau như thế nào?  A.Từ đồng âm B.Từ nhiều nghĩa  C.Từ đồng nghĩa D.Từ trái nghĩa  Bài 3: Từ “ thênh tháng, mênh mông” có mối quan hệ với nhau như thế nào?  A.Từ đồng âm B.Từ nhiều nghĩa  C.Từ đồng nghĩa D.Từ trái nghĩa  Bài 4: Từ “ nhanh nhẹn, lề mề” có mối quan hệ với nhau như thế nào?  A.Từ đồng âm B.Từ nhiều nghĩa  C.Từ đồng nghĩa D.Từ trái nghĩa  Bài 5: Từ “ cao tít, sâu hoắm” có mối quan hệ với nhau như thế nào?  A.Từ đồng âm B.Từ nhiều nghĩa  C.Từ đồng nghĩa D.Từ trái nghĩa  Bài 6: Từ “ lưỡi dao, miệng lưỡi” có mối quan hệ với nhau như thế nào?  A.Từ đồng âm B.Từ nhiều nghĩa  C.Từ đồng nghĩa D.Từ trái nghĩa  Bài 7: Từ “ cái sào, một sào ruộng” có mối quan hệ với nhau như thế nào?  A.Từ đồng âm B.Từ nhiều nghĩa  C.Từ đồng nghĩa D.Từ trái nghĩa  - Chữa bài – NX  - Chốt đúng  **3. Củng cố:**  - Thế nào là từ nhiều nghĩa?  - NX tiết học. | - Múa hát tập thể  - HS làm bảng con  - HS nêu  - NX  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  - HS nêu  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  - HS nêu |

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về đổi số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy tính, ti vi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Cho HS hát, múa  - GV giới thiệu nội dung bài  **2. Luyện tập**  **Bài 1.** Đoạn đường từ nhà Nam đến trường dài 895m. Đoạn đường đó dài số ki - lô - mét là :  A. 89,5km B. 8,95km C. 0, 895km D. 0,0895km  **Bài 2. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm**  5m 13cm = ………….m 6dm 5cm = ………...dm  12m 4dm = …………m 5dm 23mm = ………..dm  4km 203m =………...km 6km 57m = …………km  102 m = ………..km 7m 7cm = ………….m  58mm = ………m  **Bài 3.** Có hai đoạn dây điện, đoạn thứ nhất dài 14m 5dm, đoạn dây thứ hai dài 18m 35cm Người ta dùng hết tất cả 25m 3dm. Hỏi còn lại bao nhiêu mét dây?  **3. Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học | - HS hát, múa  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu BT  - HS làm bài  - HS chia sẻ, nhận xét  - HS đọc yêu cầu BT  - HS làm bài  - HS chia sẻ, nhận xét  - HS đọc yêu cầu BT  - HS làm bài  - HS chia sẻ, nhận xét |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ. TRÒ CHƠI: TRAO TÍN GẬY**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức**

- Ôn để củng cố và nâng cao kĩ thuật động tác đội hình đội ngũ tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái, quay sau, dàn hàng, dồn hàng.

- HS nắm được cách chơi, nội quy chơi, hứng thú trong khi chơi trò chơi

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học: Quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

- Năng lực thể chất: Rèn năng lực chăm sóc sức khỏe, vận động cơ bản và hoạt động TDTT.

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực: HS tự giác, nghiêm túc, tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động.

- Phẩm chất chăm chỉ: hoàn thành lượng vận động của bài tập, tích cực tham gia trò chơi vận động.

II. CHUẨN BỊ

- Kẻ, vẽ sân tập theo nội dung bài học;

- Còi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  1.1. Nhận lớp  1.2. Khởi động  - Xoay các khớp theo lệnh  Trò chơi "*Diệt các con vật có hại*"  **2. Hoạt động luyện tập**  1.1. Ôn đội hình đội ngũ  2.2. Trò chơi vận động "Trao tín gậy"  **3. Hoạt động kết thúc:**  3.1. Hồi tĩnh.  3.2. Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  3.3. Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà.  3.4. Xuống lớp | 5-7’  5-6’  10- 12’  8-10’  3-5’ | **\* Mục tiêu:** nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh.  - Lồng ghép: Kiến thức chung về chế độ ăn uống đảm bảo dinh dưỡng trong tập luyện.  - Phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  **\* Kết luận:**  - HS đảm bảo sức khỏe, địa điểm an toàn để tổ chức học tập (cho HS nghỉ tiết học nếu có vấn đề về SK).  **\* Mục tiêu:** Làm nóng cơ thể, tăng khả năng phản xạ, tạo hứng thú cho HS. Phát triển năng lực vận động cơ bản.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá trò chơi.  **\* Mục tiêu:** HS ôn lại các động tác đội hình đội ngũ  **\* Phương pháp:** Trực quan, thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái, quay sau, dàn hàng, dồn hàng.  - Lớp tập hợp đội hình hàng dọc.  - Chia tổ tập luyện.  - Tập hợp đội hình hàng dọc  - GV yêu cầu HS luyện tập theo tổ nhóm - quan sát, sửa sai.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá kĩ thuật thực hiện các động tác.  **\* Mục tiêu:** HS tích cực tham gia trò chơi. Rèn luyện phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  **\* Kết luận:**  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương, xử phạt (nếu có).  **\* Mục tiêu:** Đánh giá tiết học.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thực hiện động tác thả lỏng.  - GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.  - GV cho HS giải tán. | - Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - HS tham gia trò chơi.  - Đội hình HS quan sát  - Lớp quan sát, NX.  - Cả lớp tập.  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - HS quan sát.  - Cả lớp tập.  - HS tự hô và tập.  - HS theo dõi, nắm được cách chơi, luật chơi.  - HS chơi thử và chơi chính thức.  - Đội hình kết thúc  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS về lớp. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 24 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Chính tả (Nhớ - viết)**

**NGHE - VIẾT: KÌ DIỆU RỪNG XANH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

***-*** Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi .

***-*** Tìm được các tiếng chứa yê/ ya trong đoạn văn (BT2); tìm được tiếng có vần uyên thích hợp để điền vào ô trống .(BT3) .

***-*** Có ý thức tốt khi viết chính tả.

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Viết sẵn bài tập 2 trên bảng (2 bản). Phấn mầu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Khởi động hát bài "Nhạc rừng"  - Viết những tiếng chứa ***ia/ iê*** trong các thành ngữ tục ngữ dưới đây và nêu quy tắc đánh dấu thanh trong những tiếng ấy:  *- Sớm thăm tối viếng*  *- Trọng nghĩa khinh tài*  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài, ghi bảng | - Cả lớp hát  - 2 HS lên bảng làm bài.  - Lớp theo dõi, nhận xét  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| \*Tìm hiểu nội dung đoạn văn  - HS đọc đoạn văn  + Sự có mặt của muông thú mang lại vẻ đẹp gì cho cánh rừng ?  \*Hướng dẫn viết từ khó  - Yêu cầu HS tìm các từ khó viết  - Yêu cầu đọc và viết các từ khó | - 1 HS đọc  + Sự có mặt của muông thú làm cho cánh rừng trở lên sống động, đầy bất ngờ.  - HS tìm và nêu  - HS viết: *ẩm lạnh, rào rào, chuyển động, con vượn, gọn ghẽ, chuyền, …* |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức văn xuôi.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* - Tìm được các tiếng chứa yê/ ya trong đoạn văn (BT2)  - Tìm được tiếng có vần uyên thích hợp để điền vào ô trống(BT3).  - HS (M3,4) làm được BT4  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS tự làm bài tập  - HS đọc các tiếng vừa tìm được  - Em nhận xét gì về cách đánh các dấu thanh ở các tiếng trên?  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét kết luận lời giải đúng.  **Bài 4:(M3,4) HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS quan sát tranh để gọi tên từng loài chim trong tranh. Nếu HS nói chưa rõ GV có thể giới thiệu  - GV nhận xét chữa bài | - HS đọc yêu cầu  - Cả lớp làm vào vở, báo cáo kết quả  - Khuya, truyền thuyết, xuyên, yên  - Các tiếng chứa ***yê*** có âm cuối thì dấu thanh được đánh vào chữ cái thứ 2 ở âm chính  - HS đọc  - Quan sát hình minh hoạ, điền tiếng thích hợp, chia sẻ kết quả  a) Chỉ có *thuyền* mới hiểu  Biển mênh mông nhường nào  Chỉ có biển mới biết  *Thuyền* đi đâu về đâu.  b. Lích cha lích chích vành *khuyên*  Mổ từng hạt nắng đọng nguyên sắc vàng.  - HS nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát tranh  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - HS nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Cho HS viết các tiếng: *khuyết, truyền, chuyện, quyển*  - Nêu quy tắc ghi dấu thanh cho các tiếng chứa ***yê***. | - HS nghe và thực hiện |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.........................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**SO SÁNH HAI SỐ THẬP PHÂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

***-*** Biết so sánh hai số thập phân .

- Sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

- HS cả lớp làm được bài 1, 2.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:*** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy soi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi:"Truyền điện". Một bạn đọc một số TP bất kì sau đó truyền cho bạn bên cạnh, bạn đó phải đọc ngay một số TP bằng với số thập phân vừa rồi, cứ tiếp tục như vậy từ bạn này đến bạn khác, bạn nào không nêu được thì thua cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  *\*Mục tiêu:* -Biết so sánh hai số thập phân.  - Sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| *\* Hướng dẫn cách so sánh 2STP có phần nguyên khác nhau*  **Ví dụ 1:** *So sánh 8,1m và 7,9m*  - Gọi HS trình bày cách so sánh?  - GV nhận xét cách so sánh của HS  - Hướng dẫn HS so sánh như SGK:  8,1 = 81dm; 7,9m = 79dm  Ta có 81dm >79dm tức là 8,1>7,9  - Biết 8,1m > 7,9m, so sánh 8,1 và 7,9?  - Hãy so sánh phần nguyên của 8,1 và 7,9  - Dựa vào VD1: Hãy nêu cách so sánh  - GV nêu lại kết luận (SGK)  - Yêu cầu HS nhắc lại.  *\*Hướng dẫn so sánh 2 STP có phần nguyên bằng nhau*  **- Ví dụ 2:** *So sánh 35,7m và 3,698m*  - Nếu sử dụng kết luận trên có thể so sánh được 2 STP này không? Vì sao?  - Vậy để so sánh được ta là như thế nào?  - GV nhận xét ý kiến của HS yêu cầu HS so sánh phần thập phân của 2 số đó.  - Gọi HS trình bày cách so sánh.  - GV giới thiệu cách so sánh như SGK:  + Phần thập phân của 35,7m là  m = 7dm =700mm  + Phần thập phân của 35,698m là m = 698mm  Mà 700mm > 698mm  nên m >m  Do đó 35,7m > 35,698m  Từ kết quả trên hãy so sánh:  35,7 ... 35,698  - Hãy so sánh hàng phần mười của 35,7 và 35,698  - Em hãy nêu cách so sánh ở trường hợp này?  - GV tóm tắt, kết luận.  *\*Ghi nhớ:*  - Yêu cầu HS đọc. | - HS thảo luận nhóm, nêu cách so sánh  8,1m = 81dm ; 7,9m = 79dm  Vì 81dm > 79dm 8,1m >7,9m  - 8,1 > 7,9  - Phần nguyên 8 > 7  - Khi so sánh 2 STP ta có thể so sánh phần nguyên với nhau. Số nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn và ngược lại.  - HS nghe  - 2-3 HS nêu  - Không vì phần nguyên của 2 số đó bằng nhau  - HS thảo luận nêu:  + Đổi ra đơn vị khác để so sánh.  + So sánh 2 phần thập phân với nhau.  - 1 số HS nêu lớp theo dõi và nhận xét  35,7 > 35,698  Hàng phần mười 7 > 6  - 1 HS đọc kết luận SGK  - Học sinh đọc.  - Học sinh đọc phần ghi nhớ SGK |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:(17 phút)**  *\*Mục tiêu: -* HS cả lớp làm được bài 1, 2.  - HS (M3,4) làm thêm bài tập 3.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  -Cho HS đọc yêu cầu  - Nêu yêu cầu của bài toán  - Yêu cầu HS tự làm  - GV nhận xét chữa bài, yêu cầu HS nêu cách so sánh  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Nêu yêu cầu của bài toán  - Để xếp được ta cần làm gì ?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu cách làm.  **Bài 3:**  - Cho HS tự làm bài vào vở, soi bài NX  - Hướng dẫn HS còn gặp khó khăn | - 1 HS đọc đề, lớp đọc thầm.  - So sánh 2 STP  - HS làm vở, soi kết quả NX  a) 48,97 < 51,02 vì phần nguyên 48 < 51  b) 96,4 > 96,39 vì hàng phần mười 4 > 3  c) 0,7 > 0,65 vì hàng phần mười 7 > 6  - Xếp thứ tự từ bé đến lớn  - Cần so sánh các số này  - HS làm vở, chia sẻ kết quả  + So sánh phần nguyên 6<7<8<9  + Có 2 số có phần nguyên bằng nhau so sánh phần mười 3 < 7  + xếp 6,375 < 6,735 < 7,19 < 9,01  - HS làm bài: 0,4; 0,321; 0,32; 0,197; 0,187. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - GV cho HS vận dụng kiến thức làm bài: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm  69,99 … 70,01 0,4 … 0,36  95,7 … 95,68 81,01 … 81,010 | - HS nghe và thực hiện  69,99 < 70,01 0,4 > 0,36  95,7 > 95,68 81,01 = 81,010 |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

..................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

***-*** Hiểu nghĩa từ thiên nhiên (BT1); nắm được một số từ ngữ chỉ sự vật, hiện tựơng thiên nhiên trong một số thành ngữ, tục ngữ (BT2).

-Tìm được từ ngữ tả không gian, tả sông nước và đặt câu với một từ ngữ tìm được ở mỗi ý a,b,c của BT3,BT4.

- HS HTT hiểu ý nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ ở BT2; có vốn từ phong phú và biết đặt câu với từ tìm được ở ý d của BT3.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất*:** Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, gắn bó với môi trường sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh về các hiện tượng thiên nhiên

- HS : SGK, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (3 phút)**  - Cho 2 đội HS chơi trò chơi "Nói nhanh, nói đúng" nêu các từ nhiều nghĩa. Đội nào kể được nhiều và đúng thì đội đó thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - 2 đội chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành: (30 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Hiểu nghĩa từ thiên nhiên (BT1); nắm được một số từ ngữ chỉ sự vật, hiện tượng thiên nhiên trong một số thành ngữ, tục ngữ (BT2).  -Tìm được từ ngữ tả không gian, tả sông nước và đặt câu với một từ ngữ tìm được ở mỗi ý a,b,c của BT3,BT4.  - HS (M3,4) hiểu ý nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ ở BT2; có vốn từ phong phú và biết đặt câu với từ tìm được ở ý d của BT3.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét và KL bài đúng  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm  - Gọi HS lên làm  - GV nhận xét kết luận bài đúng  - Yêu cầu HS đọc thuộc lòng những câu thành ngữ, tục ngữ.  **Bài 3: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - HS đọc câu mẫu  - HS thảo luận nhóm 4  - GV nhận xét kết luận và ghi nhanh các từ HS bổ sung lên bảng  **Bài 4: Trò chơi**  - Yêu cầu HS nêu nội dung bài  - HS thi tìm từ  - GV nhận xét chữa bài. | - HS đọc yêu cầu  - HS tự làm bài, chia sẻ  + Chọn ý b: *tất cả những gì không do con người tạo ra.*  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm do nhóm trưởng điều khiển, sau đó báo cáo kết quả  *+ Lên thác xuống ghềnh*  *+ Góp gió thành bão*  *+Qua sông phải luỵ đò*  *+Khoai đất lạ, mạ đất quen*  - HS đọc thuộc câu thành ngữ, tục ngữ  - HS đọc    - HS thảo luận nhóm, báo cáo trước lớp  - Lớp nhận xét bổ xung  + Tả chiều rộng: bao la, mênh mông, bát ngát, thênh thang, vô tận, bất tận, khôn cùng  + Tả chiều dài: xa tít tắp, tít mù khơi, thăm thẳm, ngút ngát, lê thê, dài ngoẵng,  *+* Tả chiều cao: chót vót, vời vợi, chất ngất, cao vút..  + Tả chiều sâu: hun hút, thăm thẳm,  - HS đọc  - HS thi  + Tả tiếng sóng: ì ầm, ầm ầm, ầm ào, rì rào, ì oạp, oàm oạp, lao xao, thì thầm  + Tả làn sóng nhẹ: lăn tăn, dềnh, trườn lên, bò lên, *..*  + Tả đợt sóng mạnh: cuồn cuộn, trào dâng, ào ạt, cuộn trào, điên cuồng, dữ dội, khủng khiếp.. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Tìm các từ tượng thanh chỉ tiếng nước chảy ? | - HS nêu: *róc rách, tí tách, ào ào,...* |

**Điều chỉnh sau tiết day:**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 6: Luyện từ và câu**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức*:*** - Phân biệt được những từ đồng âm ,từ nhiều nghĩa trong số các từ nêu ở BT1 ..

***-*** Biết đặt câu phân biệt các nghĩa của một từ nhiều nghĩa (BT3)

**2. Năng lực**: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng lớp, bảng phụ, máy tính, tivi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS tổ chức thi lấy ví dụ về từ đồng âm và đặt câu.  - GV nhận xét, hỏi thêm:  + Thế nào là từ đồng âm?  + Thế nào là từ nhiều nghĩa?  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi lấy ví dụ  - HS trả lời  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành: (30 phút)**  *\* Mục tiêu::* - Phân biệt được những từ đồng âm ,từ nhiều nghĩa trong số các từ nêu ở BT1 ..  - Biết đặt câu phân biệt các nghĩa của một từ nhiều nghĩa (BT3)  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài theo nhóm  - Trình bày kết quả  *a. Chín*  - Lúa ngoài đồng đã chín vàng (1)  - Tổ em có chín học sinh (1)  - Nghĩ cho chín chắn rồi hãy nói (3)  *b. Đường*  - Bát chè này nhiều đường nên rất ngọt (1)  - Các chú công nhân đang chữa đường dây điện thoại (2)  - Ngoài đường mọi người đã đi lại nhộn nhịp (3)  *c. Vạt*  - Vạt nương (1)  - Vạt nhọn đầu gậy tre (2)  - Vạt áo choàng (3)  - GV nhận xét kết luận bài đúng  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - HS tự làm bài  - GV nhận xét chữa bài | - HS đọc  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm trả lời  a) Chín 1: hoa quả hạt phát triển đến mức thu hoạch được  - Chín 3: suy nghĩ kĩ càng  - Chín 2: số 9  - Chín 1 và chín 3 là từ nhiều nghĩa, đồng âm với chín 2  b) Đường 1: chất kết tinh vị ngọt  - Đường 2: vật nối liền 2 đầu  - Đường 3: chỉ lối đi lại.  - Từ đường 2 và đường 3 là từ nhiều nghĩa đồng âm với từ đường 1  c) vạt 1: mảnh đất trồng trọt trải dài trên đồi núi  - vạt 2: xiên đẽo  - vạt 3: thân áo  - Vạt 1 và 3 là từ nhiều nghĩa đồng âm với từ vạt 2  - HS nêu yêu cầu  - HS làm vào vở  - HS chia sẻ kết quả |
| **3. Hoạt động vậndụng, trải nghiệm:**  **(3 phút)**  - Đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ **cao** với nghĩa sau:  a) Có chiều cao lớn hơn mức bình thường  b) Có số lượng hoặc chất lượng hơn hẳn mức bình thường | - HS đặt câu  a) Cây cột cờ **cao** chót vót.  b) Bột giặt ô-mô là hàng Việt Nam chất lượng **cao**. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại cấu tạo bài văn tả cảnh.

- Lập dàn ý cho bài văn tả cảnh.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Đọc dàn ý bài văn tả con đường đến trường  - NX  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  - GV đưa đề bài: Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả đêm trăng đẹp.  - GV gợi ý:  **1. Mở bài:**   * Giới thiệu cảnh đêm trăng * Trời còn chưa tối hẳn, mặt trăng đã lấp ló phía sau những tán cây cao, in hình mờ mờ lên nền trời rộng lớn. Hôm nay là ngày rằm, mẹ em bảo trăng đêm rằm là tròn và sáng nhất. Quả thật, đêm trăng hôm nay sao mà đẹp thế!   **2. Thân bài:**  ***a. Khi trời sẩm tối***   * Ánh nắng cuối ngày cứ lan ra dần trên những ngọn cây, nhạt dần đi và rồi tắt hẳn * Nền trời xanh thẫm, in lên trên đó là một vầng trăng mờ mờ nhưng rất tròn * Trăng lên rất nhanh, càng lên cao càng tròn và sáng * Gió nhẹ hiu hiu trêu đùa cây cỏ * Từ những căn nhà vang lên tiếng trò chuyện đầm ấm của bữa cơm chiều đoàn tụ đông vui sau một ngày dài   ***b. Khi trời đã tối hẳn***   * Bầu trời không còn là một màu xanh trong như khi còn sớm nữa mà bây giờ đã khoác lên mình tấm áo nhung màu xanh đen * Mặt trăng tròn và sáng như một chiếc đĩa ngọc tuyệt đẹp ai gắn lên nền trời * Sao lấp lánh như những hạt ngọc long lanh mà đôi bàn tay khéo léo nào đã đính lên tấm áo nhung để tạo điểm nhấn * Ánh trăng như chảy tràn, như tưới lên vạn vật, những mái nhà, những vòm cây cao, những con đường dưới ánh trăng như được dát một lớp bạc óng ánh * Ánh trăng xuyên qua những tán cây, kẽ lá, như đang thêu những bông hoa lên mặt đất * Những cơn gió mát rượi thoảng qua, mang theo trong không gian hương hoa quỳnh không biết xuất phát từ nơi nào * Trẻ em đang ríu rít tụ tập ở sân nhà chơi những trò chơi rất thú vị khiến cho không gian tràn ngập tiếng cười * Bà em thường ngồi ngoài sân, kể cho lũ trẻ con chúng em đang ngồi vây quanh nghe những câu chuyện cổ tích   **3. Kết bài:**   * Nêu cảm nhận của em về đêm trăng   - GV nhận xét chung, chỉnh sửa cho HS  **3. Củng cố:**  - Nhắc nhở HS chưa làm xong bài về nhà hoàn thành.  - NX tiết học | - HS hát  - HS đọc  - Nhận xét  - HS nêu: 3 phần  - HS nêu – NX  - HS đọc đề  - HS đọc dàn ý  - HS lập dàn ý chi tiết  - Đọc dàn ý  - Nhận xét – bổ sung  - HS nghe thực hiện  - HS thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 4 ngày 25 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

***-*** Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên.

***-*** Biết trao đổi về trách nhiệm của con người đối với thiên nhiên.

- HS HTT kể được câu chuyện ngoài SGK, nêu được trách nhiệm giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp.

\*GDBVMT: Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, gắn bó với môi trường sống, giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp.

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất*:** Biết nghe và nhận xét lời kể của bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Một số truyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên

- HS: Câu chuyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (5’) | |
| - Cho HS chơi trò chơi"Kể đúng, kể nhanh" tên một số loài cây dùng để chữa bệnh. Đội nào kể được nhiều và đúng thì đội đó thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS nghe |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:* Lựa chọn được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV ghi đề bài lên bảng:  ***Đề bài:*** *Kể một câu chuyện em đã nghe thấy hay đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.*  - Gọi HS đọc đề  - GV gạch chân những từ trọng tâm ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh.  - Cho HS tiếp nối nhau đọc gợi ý SGK  - Giáo viên nhắc học sinh: những truyện đã nêu trong gợi ý là những truyện đã học, các em cần kể chuyện ngoài SGK  - Gọi HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể | - Học sinh đọc đề.  - Học sinh đọc gợi ý SGK.  - Học sinh tiếp nối nêu tên câu chuyện sẽ kể. |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)**  *\* Mục tiêu:* Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi  - Thi kể trước lớp  - Cho HS bình chọn người kể hay nhất  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3’)  - Chúng ta cầ phải làm gì để góp phần bảo vệ thiên nhiên ? | - HS kể theo cặp  - Thi kể chuyện trước lớp  - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.  - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể.  - HS nêu |

**Điều chỉnh sau tiết day:**

………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

***-*** Biết so sánh hai số thập phân.

- Sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn.

- HS làm bài1,2,3, 4a

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:*** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, Bảng phụ ....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi"Phản xạ nhanh": Một HS nêu một số thập phân bất kì sau đó chỉ định 1 HS khác nêu một STP lớn hơn số thập phân vừa nêu.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi bảng |
| **2.Hoạt động ôn tập kiến thức:(5 phút)**  *\*Mục tiêu:* Nêu được cách so sánh hai số thập phân  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - Giáo viên cho học sinh nhắc lại cách so sánh 2 số thập phân.  - Giáo viên lấy ví dụ yêu cầu học sinh áp dụng quy tắc đã học rồi so sánh. | - Học sinh nhắc lại.  83,7 < 84,6  16,3 < 16,4 |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(25 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết so sánh hai số thập phân.  - Sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn.  - Làm bài 1,2,3, 4a  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Giáo viên gọi học sinh đọc kết quả.  - Giáo viên nhận xét chữa bài.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Hướng dẫn học sinh làm bài.  - Chấm 1 số bài.  - Nhận xét chữa bài.  **Bài 3**: **HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Nhận xét chữa bài.  **Bài 4a: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi học sinh chữa bài.  - Nhận xét chữa bài.  **Bài 4b(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm vào vở | - HS đọc  - Học sinh tự giải rồi báo cáo kết quả  84,2 > 84, 19  6,843 < 6,85  47,5 = 47,500  90,6 > 89,6  - HS đọc  - Học sinh giải vào vở.  4,23 < 4,32 < 5,3 < 5,7 < 6,02  - HS theo dõi  - Nêu yêu cầu bài toán.  - Học sinh tự làm bài vào vở, chia sẻ kết quả:  9,708 < 9,718  - Học sinh nêu yêu cầu bài toán.  - Học sinh tự làm bài  a)  = 1 vì 0,9 < 1 < 1,2  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  b) x = 65 vì 64,97 < 65 < 65,14 |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Cho HS làm bài tập sau: Điền chữ số thích hợp vào ô trống:  a) 23,651 > 23,6 5  b) 1,235 = 1,235  c) 21,832 < 21, 00 | - HS nghe và thực hiện  0  a) 23,651 > 23,6 5  0  b) 1,235 = 1,235  c) 21,832 < 21, 00  9 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập đọc**

**TRƯỚC CỔNG TRỜI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

***-*** Hiểu nội dung: Ca ngợi vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên vùng núi cao và cuộc sống thanh bình trong lao động của đồng bào các dân tộc. (Trả lời các câu hỏi 1, 3, 4; thuộc lòng những câu thơ em thích )

***-*** Biết đọc diễn cảm bài thơ thể hiện cảm xúc tự hào trước vẻ đẹp của thiên nhiên vùng cao nước ta.

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Giáo dục lòng tự hào trước vẻ đẹp của thiên nhiên vùng cao nước ta.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa SGK, ti vi, máy tính.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu tên các dân tộc của Việt Nam.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài, ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - Cách chơi: Trưởng trò nêu tên 1 dân tộc của Việt Nam sau đó truyền điện cho bạn khác kể tên các dân tộc của Việt Nam, bạn nào không trả lời được thì thua cuộc.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS đọc bài  - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - Luyện đọc theo cặp  - Đọc toàn bài  - GV đọc mẫu | - Một HS (M3,4) đọc toàn bài, chia đoạn  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc:  + Học sinh đọc nối tiếp nhau từng đoạn lần 1+ luyện đọc từ khó, câu khó.  - Học sinh đọc nối tiếp nhau từng đoạn lần 2 + giải nghĩa từ chú giải  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - Một học sinh đọc lại toàn bài.  - HS nghe |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Ca ngợi vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên vùng núi cao và cuộc sống thanh bình trong lao động của đồng bào các dân tộc. (Trả lời các câu hỏi 1, 3, 4)  - HS (M3,4) trả lời được câu hỏi 2  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi  1. Vì sao địa điểm tả trong bài thơ được gọi là “cổng trời”  2. Tả lại vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong bài thơ?  3. Trong những cảnh vật được miêu tả, em thích nhất cảnh vật nào? Vì sao?  4. Điều gì đã khiến cảnh rừng sương gió ấy như ấm lên?  5. Em hãy ghi lại 1 hình ảnh đẹp và nêu cảm nhận của mình về hình ảnh đó?  - Giáo viên nhận xét bổ sung.  - Nội dung bài: Giáo viên trình chiếu. | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời câu hỏi, chia sẻ trước lớp  - Học sinh đọc khổ thơ 1 và trả lời.  + Gọi nơi đây là cổng trời vì đó là đèo cao giữa 2 vách đá, từ đỉnh đèo có thể nhìn thấy cả 1 khoảng trời lộ ra, có mây bay, có gió thoảng, tạo cảm giác như đó là cổng để đi lên trời.  - Học sinh đọc khổ thơ 2 đến 3 và trả lời: Màn sương khói huyền ảo, những cánh rừng ngút ngàn cây trái, muôn sắc màu cỏ hoa, khoảng trời bồng bềnh mây trôi …  - Thích hình ảnh đứng ở cổng trời, ngửa đầu nhìn lên thấy khoảng không có gió thoảng mây trôi, tưởng như đó là cổng đi lên trời, đi vào thế giới chuyện cổ tích.  - Cảnh rừng sương gió như ấm lên bởi có hình ảnh con người, ai nấy tất bật, rộn ràng với công việc: gặt lúa, trồng rau, tìm măng, hái nấm …  - HS làm vở trong 2p – Trình bày  - HS nghe  - Học sinh đọc lại: Ca ngợi vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên vùng núi cao và cuộc sống thanh bình trong lao động của đồng bào các dân tộc. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm: (8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm bài thơ thể hiện cảm xúc tự hào trước vẻ đẹp của thiên nhiên vùng cao nước ta.  - Thuộc lòng những câu thơ em thích.  - HS (M3,4) có thể học thuộc cả bài thơ  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Hướng dẫn cả lớp luyện đọc và thi đọc diễn cảm 1 đoạn thơ.  - Chọn đoạn 2 làm đoạn đọc diễn cảm và đoạn học thuộc lòng.  - Giáo viên theo dõi, nhận xét.  - Luyện đọc thuộc lòng  - HS (M3,4) học thuộc lòng bài thơ  - Giáo viên nhận xét | - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - Học sinh thi luyện đọc diễn cảm trước lớp.  - Học sinh nhẩm thuộc lòng đoạn 2 tại lớp. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)** | |
| - Em có cảm nhận gì trước vẻ đẹp hùng vĩ của đất nước ta ? | - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Thể dục**

**ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ VÀ TAY. TRÒ CHƠI DẪN BÓNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Thực hiện được tập hợp hàng dọc, hàng ngang nhanh, dóng thẳng hàng(ngang, dọc), điểm số của mình

- Thực hiện được đi đều thẳng hướng và vòng phải, vòng trái

- Biết cách thực hiện động tác vươn thở và tay của bài thể dục phát triển chung

- Trò chơi “Dẫn bóng”, biết cách chơi và tham gia chơi được

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Trên sân trường vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn tập luyện

- Phương tiện: Còi, bóng và kẻ sân cho trò chơi

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp tổ chức** |
| **Phần mở đầu**  1. GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học.  2. Chạy thành 1 hàng dọc xung quanh sân tập 1-2 vòng  3. Khởi động: Xoay các khớp  4. Khởi động chuyên môn: Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh”  **Phần cơ bản**  A. Bài thể dục phát triển chung:  1/ Học động tác vươn thở:  ☞ Lần 1-2: GV nêu tên động tác, phân tích, làm mẫu, HS tập theo. Lưu ý HS: Hít vào bằng mũi, thở ra bằng miệng  ☞ Lần 3 trở lên: GV hô nhịp chậm, cán sự làm mẫu, HS tập theo, GV kết hợp sửa sai  2/ Học động tác tay: Cách dạy như trên  B. Trò chơi “Dẫn bóng”  - GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi và qui định chơi, cho HS chơi thử  - Tổ chức cho cả lớp cùng chơi. GV theo dõi, nhận xét, đánh giá  **Phần kết thúc**  1. Cho cả lớp chạy thành vòng tròn tập những động tác hồi tĩnh  2. GV nhận xét, đánh giá giờ học  3. Về nhà ôn 2 động tác đã học | 2-3’  1 lần  1-2’  1 lần  16-18’  7 lần  7-8’  3 lần  5-6’  3-4 lần  1-2’  1 lần  1 - 2’ | HÀNG NGANG  CHIM BAY CÒ BAY  HÀNG NGANG  VUON THO 5  TAY L5  Dan bong  HÀNG NGANG  CHIM BAY CÒ BAY |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 5 ngày 26 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

***-*** Lập được dàn ý bài văn tả một cảnh đẹp ở địa phương đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.

***-*** Dựa vào dàn ý (thân bài), viết được một đoạn văn miêu tả cảnh đẹp ở địa phương.

**2. Năng lực**:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

**3. Phẩm chất:**Yêu thiên nhiên, bảo vệ, giữ gìn các loại thuốc thảo mộc.

**\*** BVMT: GD thái độ yêu quý những cỏ cây hữu ích trong MTTN, nâng cao ý thức BVMT.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: Một số tranh ảnh minh hoạ cảnh đẹp của đất nước, bảng phụ.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS tổ chức thi đọc đoạn văn miêu tả cảnh sông nước.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Lập được dàn ý bài văn tả một cảnh đẹp ở địa phương đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.  ***-*** Dựa vào dàn ý, viết được một đoạn văn miêu tả cảnh đẹp ở địa phương.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho HS XD dàn ý chung cho bài văn bằng hệ thống câu hỏi.  - Phần mở bài em cần nêu được những gì?  - Hãy nêu nội dung chính của thân bài?  - Phần kết bài cần nêu những gì?  - Yêu cầu HS tự lập dàn bài. 2 HS làm vào bảng nhóm.  - HS gắn bài lên bảng và trình bày  - 3 HS đọc bài của mình GV nhận xét bổ sung  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - HS tự làm bài  - HS đọc bài văn của mình  - GV nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (2 phút)**  - Về viết đoạn thân bài trong bài văn miêu tả cảnh đẹp địa phương. | | - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  + Mở bài: Giới thiệu cảnh đẹp định tả, địa điểm của cảnh đẹp đó, giới thiệu được thời gian địa điểm mà mình quan sát.  + Thân bài: tả những đặc điểm nổi bật của cảnh đẹp, những chi tiết làm cho cảnh đẹp trở lên gần giũ, hấp dẫn người đọc  Các chi tiết miêu tả được sắp xếp theo trình tự: từ xa đến gần, từ cao xuống thấp.  + Kết bài: nêu cảm xúc của mình với cảnh đẹp quê hương.  - Cả lớp làm vào vở, 2 HS viết vào bảng nhóm  - HS trình bày  - 3 HS đọc bài của mình  - HS đọc yêu cầu  - HS làm vào vở  - HS đọc bài của mình  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

***-*** Biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự các số thập phân.

- Tính bằng cách thuận tiện nhất

- HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất*:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy soi, bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi Ong tìm mật.  - Mỗi chú ong, một bình mật mang trên mình những con số, yêu cầu H tìm những số bằng nhau để ghép đôi cho ong và mật.  - G nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài  **2. HĐ thực hành: *(27 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự các số thập phân. | - HS chơi trò chơi  - HS ghi vở | |
| **-** Tính bằng cách thuận tiện nhất  - HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3.  - HS (M3,4) làm được bài tập 4.  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Cho HS hoạt động cặp đôi  - KT: Đọc các số thập phân.  + Chốt: Nêu giá trị của chữ số 1 trong các STP ở phần a? Chỉ ra từng phần của các chữ số trong STP: 84,302.  - GVnhận xét HS.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS làm bảng con.  + KT: Viết STP.  + Chốt: Nêu cách viết số thập phân?  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - GV tổ chức cho HS làm bài vào vở  - Soi bài  - KT: Xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.  - Chốt: Muốn xếp các STP theo thứ tự từ bé đến lớn em làm thế nào?  **Bài 4(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài  - GV quan sát, uốn nắn HS  + KT: Rút gọn PS để tính bằng cách thuận tiên.  + Chốt: Em đó làm thế nào để tính nhanh? | - Một HS chỉ số TP, 1 HS đọc  - HS nêu : Giá trị của chữ số 1 trong số 28,416 là 1 phần trăm.  - H chỉ  - HS làm bảng con  a. 5,7 ; b. 32,85 ; c. 0,01 ; d. 0,304  - HS làm bài, báo cáo kết quả  - Các số : 42,538 ; 41,835 ; 42, 358 ; 41,538  - Xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là :  41,538 ; 41,835 ; 42,358 ; 42,538.  - H làm | |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Số nào lớn nhất trong các số sau:  *74,26 ; 74,62 ; 47,99 ; 100,01* | - HS nêu. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Ôn tập về số thập phân

**2. Năng lực*:*** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu bài tập, máy tính, tivi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Cho HS hát, múa  - GV giới thiệu nội dung bài  **2. Luyện tập**  Câu 1: Phân số 7/100 viết dưới dạng số thập phân là:  A. 7 B.0,7 C. 0,07 D. 0,007  Câu 2: Hỗn số viết dưới dạng số thập phân là:  A.5,6 B.5,60 C.5,06 D5,006  Câu 3: Điền phân số thích hợp vào chỗ chấm:  87,09 = …..  A.87/09 B.8709/10 C.8709/100 D.8709  Câu 4: Só thập phân gồm 45 đơn vị, 3 phần trăm, 9 phần nghìn viết là:  A. 45,39 B.45,039 C.45,390 D.45,3900  Câu 5: Số 7,29 đọc là:  A. Bảy phẩy hai chín  B. Bảy phẩy hai phần mười chín phần trăm  C. Bảy phẩy hai mươi chín phần trăm D. Bảy phẩy hai mươi chín  Bài 6: **Viết các số thập phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân**  a) 15,7 = ………….;  b) 4,96 = ………….;  a) 65,309 = ………….;  **3. Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học | - HS hát, múa  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu BT  - HS làm bài  - HS chia sẻ, nhận xét  - HS đọc yêu cầu BT  - HS làm bài  - HS chia sẻ, nhận xét  - HS đọc yêu cầu BT  - HS làm bài  - HS chia sẻ, nhận xét |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Đọc sách**

**BÀI 6: ĐỌC TÀI LIỆU THAM KHẢO/**

**SÁCH TRUYỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

**1. Kieán thöùc:**

- Giuùp caùc em bieát choïn vaø ñoïc taøi lieäu & saùch tham khaûo veà baûo veä moâi tröôøng.

- Giúp các em mở rộng vốn từ vựng về một chủ đề cụ thể : Bảo vệ môi trường

**2. Năng lực**

**-** Choïn nội ñung saùch theo chuû ñeà, ñoïc toát vaø caûm nhaän ñöôïc ta neân laøm gì ñeå baûo veä moâi tröôøng.

- Tập cho các em có thói quen đọc có ghi chép bằng cách yêu cầu các em đọc và tìm ghi lại những từ khóa liên quan đến chủ đề này

**3. Phẩm chất:** \* Coù yù thöùc baûo veä moâi tröôøng.

\* Coù thoùi quen vaø thích ñoïc taøi lieäu vaø saùch theo chuû ñeà treân.

II. CAÙC HOAÏT ÑOÄNG DAÏY – HOÏC:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOAÏT ÑOÄNG CUÛA GIAÙO VIEÂN** | **HOAÏT ÑOÄNG CUÛA HOÏC SINH** |
| I- TRÖÔÙC KHI ÑOÏC ( 6’)  **1. Khôûi ñoäng: Keå chuyeän “ baøi hoïc ñaàu tieân”.**  + Neâu caâu hoûi: chuyeän noùi ñeán ai? Ñaõ laøm gì? Baøi hoïc ôû ñaây laø gì?  - Toùm taét daãn vaøo baøi.  **2. Giôùi thieäu baøi :** Ñoïc taøi lieäu tham khaûo / saùch truyeän veà baûo veä moâi tröôøng ñeå môû roäng voán töø.  II- TRONG KHI ÑOÏC ( 20’)  **Hoaït ñoäng 1:** Môû roäng voán töø veà chuû ñeà baûo veä moâi tröôøng  *Muïc tieâu:Nhôù ñöôïc nhieàu töø thuoäc chuû ñeà baûo veä moâi tröôøngvaø hieåu nghóa cuûa chuùng*  - Giôùi thieäu troø chôi” Ai nhanh hôn “  - Höôùng daãn nhaän xeùt  - Nhaän xeùt chung, tuyeân döông.  **Hoaït ñoäng 2:** Ñoïc truyeän thuoäc chuû ñeà baûo veä moâi tröôøng.  *Muïc tieâu: Ñoïc toát caâu chuyeän hieåu yù nghóa caâu chuyeän.*  - Giôùi thieäu danh muïc saùch thuoäc chuû ñeà baûo veä moâi tröôøng  - Yeâu caàu caùc em choïn saùch phuø hôïp chuû ñeà giôùi thieäu tröôùc lôùp veà:  + Teân caâu chuyeän + Taùc giaû  + Nhaø xuaát baûn  - Höôùng daãn ñoïc saùch (ñoïc noái tieáp trong nhoùm)  - Giôùi thieäu phieáu ñoïc saùch  +Teân caâu chuyeän . Nhaân vaät chính laø ai ?  + Trong caâu chuyeän moâi tröôøng bò tan phaù nhö theá naøo ?  + Caâu chuyeän khuyeân em ñieàu gì ?  - Höôùng daãn nhaän xeùt  Keát luaän : Moâi tröôøng laø yeáu toá raát quan troïng ñoái vôùi söï sôùng cuûa con ngöôøi vaø caùc sinh vaät vaïy chuùng ta phaûi yù thöùc goùp phaàn baûo veä chuùng  III- SAU KHI ÑOÏC ( 5’)  **Toång keát- Lieân heä**  - Keå nhöõng nhöõng vieäc em coù theå laøm ñeå baûo veä moâi tröôøng xung quanh em.( ôû nhaø, ôû tröôøng, nôi coâng coäng…..)  - Lieân heä thöïc teá trong cuoäc soáng – giaùo duïc yù thöùc baûo veä moâi tröôøng.  - Nhaéùc caùc em tìm saùch ñöôïc baïn giôùi thieäu ñoïc. | \* Caû lôùp nghe vaø traû lôøi caâu hoûi cuûa GV.  \* Thaûo luaän nhoùm:  - Nhôù & ghi laïi töø ñoàng nghóa & traùi nghóa vaøo baûng nhoùm theo thôøi gian qui ñònh  -Trình baøy keát quaû thaûo luaän tröôùc lôùp  - Caùc nhoùm cuøng nhaän xeùt xem nhoùm naøo thaéng  - Tieán haønh choïn saùch  - Giôùi thieäu saùch tröôùc lôùp  - Tieán haønh ñoïc caâu chuyeän noái tieáp trong nhoùm  - Thaûo luaän trong nhoùm sau khi ñoïc  - Ghi keát quaû thaûo luaän vaøo phieáu  - Trao ñoåi tröôùc lôùp – Lôùp nhaän xeùt  - Caùc em neâu laïi nhöõng vieäc em coù theå laøm ñeå baûo veä moâi tröôøng xung quanh em.( ôû nhaø, ôû tröôøng, nôi coâng coäng…..) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 27 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**VIẾT SỐ ĐO DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân (trường hợp đơn giản).

***-*** Viết được số đo độ dài dưới dạng số thập phân

- HS cả lớp làm được bài 1, 2,

- Thực hành trải nghiệm: Đo độ dài các đồ vật trong lớp rồi viết dưới dạng số thập phân.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:**Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, Bảng phụ kẻ sẵn bảng đơn vị độ dài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Tìm nhanh,tìm đúng".  - Cách chơi: Nêu giá trị cs 5  -VD: 56,679; 23,45 ; 134,567...  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động ôn tập bảng đơn vị đo độ dài: (15 phút)**  ***\*Mục tiêu:*** Biết được mối quan hệ của bảng đơn vị đo độ dài  ***\*Cách tiến hành:***  *\* Bảng đơn vị đo độ dài*:  - Giáo viên treo bảng đơn vị đo độ dài.  - Yêu cầu học sinh nêu tên đơn vị đo độ dài từ bé đến lớn.  - Gọi 1 học sinh viết tên các đơn vị đo độ dài vào bảng (kẻ sẵn)  \* *Quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài liền kề.*  - Em hãy nêu mối quan hệ giữa dam và m? m và dam?  - Hỏi tương tự để hoàn chỉnh bảng đơn vị đo độ dài  - Hãy nêu mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo độ dài liền kề nhau?  \* *Quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng*  - Yêu cầu học sinh nêu mối quan hệ giữa m với km, cm, mm?  \* *Hướng dẫn viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân*  \* VD1: GV nêu bài toán: Viết STP thích hợp vào chỗ chấm:  6m4dm= ... m  - Yêu cầu H nêu kết quả và cách tìm STP để điền  - GV nhận xét và nhắc lại cách làm.  - GV có thể HD bằng sơ đồ sau:    Hỗn số  **Phần nguyên**  **Phần phân số**  **Phần nguyên**  **Phần thập phân**  Số thập phân  **6,4**  \* VD 2: Làm tương tự như VD 1 | - 1 học sinh nêu, lớp theo dõi nhận xét  - 1 học sinh lên bảng viết.  1m = dam = 10dm  - Hai đơn vị đo độ dài liền kề nhau gấp hoặc kém nhau 10 lần.  - Học sinh lần lượt nêu:  - Học sinh thảo luận và nêu cách làm  - Lớp theo dõi và nhận xét  + B1: 6m4dm = 6m (chuyển 6m4dm thành hỗn số có đơn vị là m)  + B2: Chuyển 6m STP có đơn vị là m: 6m4dm = 6m = 6,4m  - HS theo dõi.  - HS làm 3m 5cm = 3m = 3,05m. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân ( trường hợp đơn giản).  HS cả lớp làm được bài 1, 2.  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu học sinh làm bài.  - GV chấm một số bài  + KT: Viết số đo độ dài dưới dạng STP.  + Chốt: Cách viết số đo độ dài dưới dạng STP.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS nêu cách viết 3m 4dm = ?m  - GV nêu và hướng dẫn lại.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV chấm bài nhận xét.  + KT: Viết số đo độ dài dưới dạng STP có đơn vị là m, dm.  + Chốt: Cách viết, mối đơn vị giữa các đơn vị đo. | - HS đọc đề  - HS cả lớp làm vở  - HS nêu  - HS cả lớp làm vở, báo cáo bết quả |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Cho HS thực hành đo kích thước của các đồ vật trong lớp( bàn, ghế, bảng, tủ...). Ghi chép số liệu sau đó viết dưới dạng STP.  - GV NX  - Dặn dò: Về nhà làm bài 3. | - HS thực hành  - Báo cáo KQ |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

***(Dựng đoạn mở bài, kết bài*)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

***-*** Nhận biết và nêu được cách viết hai kiểu mở bài: mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp

- Phân biệt hai cách kết bài: kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng

***-*** Viết được đoạn mở bài kiểu gián tiếp, đoạn kết bài kiểu bài mở rộng cho bài văn cảnh thiên nhiên ở địa phương.

**2. Năng lực***:* Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:**Yêu thích viết văn tả cảnh, yêu thích cảnh đẹp làng quê.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, tranh ảnh về cảnh đẹp của đất nước

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với những câu hỏi sau:  + Thế nào là mở bài trực tiếp trong văn tả cảnh?  + Thế nào là mở bài gián tiếp?  + Thế nào là kết bài không mở rộng?  + Thế nào là kết bài mở rộng?  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS tổ chức chơi trò chơi  + Trong bài văn tả cảnh mở bài trực tiếp là giới thiệu ngay cảnh định tả  + Mở bài gián tiếp là nói chuyện khác rồi dẫn vào đối tượng định tả  + Cho biết kết thúc của bài tả cảnh  + Kết bài mở rộng là nói lên tình cảm của mình và có lời bình luận thêm về cảnh vật định tả.  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*Nhận biết và nêu được cách viết hai kiểu mở bài: mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp.  - Phân biệt hai cách kết bài : kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng.  - Viết được đoạn mở bài kiểu gián tiếp, đoạn kết bài kiểu bài mở rộng cho bài văn cảnh thiên nhiên ở địa phương.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Yêu cầu HS đọc nội dung, yêu cầu bài  - HS thảo luận theo nhóm 2  - HS trình bày  - Đoạn nào mở bài trực tiếp?  - Đoạn nào mở bài gián tiếp?  - Em thấy kiểu mở bài nào tự nhiên hấp dẫn hơn?  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Gọi HS nêu yêu cầu nội dung bài  - HS HĐ nhóm 4.  - Gọi nhóm có bài viết bảng nhóm lên gắn bảng  - Yêu cầu lớp nhận xét bổ xung  - GV nhận xét KL:  + Giống nhau: đều nói lên tình cảm yêu quý gắn bó thân thiết của tác giả đối với con đường  + Khác nhau: Đoạn kết bài theo kiểu tự nhiên: Khẳng định con đường là người bạn quý gắn bó với kỉ niệm thời thơ ấu của tác giả. Đoạn kết bài theo kiểu mở rộng: nói về tình cảm yêu quý con đường của bạn HS, ca ngợi công ơn của các cô bác công nhân vệ sinh đã giữ cho con đường sạch đẹp và những hành động thiết thực để thể hiện tình cảm yêu quý con đường của các bạn nhỏ.  - Em thấy kiểu kết bài nào hấp dẫn người đọc hơn.  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS nêu yêu cầu bài  - HS tự làm bài  - Gọi HS đọc đoạn mở bài của mình  - GV nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **(2 phút)**  - Về nhà viết lại đoạn mở bài và kết bài cho hay hơn. | - HS đọc  - HS thảo luận cặp đôi  - HS đọc đoạn văn cho nhau nghe  + Đoạn a vì giới thiệu ngay con đường định tả là con đường mang tên Nguyễn Trường Tộ  + Đoạn b vì nói đến những kỉ niệm tuổi thơ với những cảnh vật quê hương ... rồi mới giới thiệu con đường định tả.  + Mở bài theo kiểu gián tiếp sinh động hấp dẫn hơn.  - HS đọc  - HS làm bài theo nhóm, 1 nhóm làm vào bảng nhóm  + Kiểu kết bài mở rộng hay hơn, hấp dẫn hơn.  - HS đọc  - HS làm vào vở  - HS đọc bài của mình  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**